

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Đổi mới sáng tạo phía Nam

VIỆN TRƯỞNG VIỆN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-BKHCN ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Viện và Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Đổi mới sáng tạo phía Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Đổi mới sáng tạo phía Nam (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia, thực hiện chức năng nghiên cứu chiến lược và chính sách chuyên sâu về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của khu vực phía Nam; nghiên cứu ứng dụng, phát triển và thương mại hóa công nghệ; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo tại khu vực phía Nam và kết nối với quốc tế.

Trung tâm có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: TECHINNOHUB – NACENTECH HOCHIMINH CITY (Viết tắt là: TECHINNOHUB-NACENTECH HCMC).

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động, giao dịch theo quy định của pháp luật.

3. Trung tâm có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh và có văn phòng đại diện tại một số địa bàn khác thuộc khu vực phía Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Viện trưởng kế hoạch hoạt động hằng năm hoặc theo giai đoạn và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Nghiên cứu đề xuất chiến lược, chính sách chuyên sâu về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo phục vụ quản lý nhà nước ở khu vực phía Nam:

a) Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn và kinh nghiệm trong nước, quốc tế, dự báo xu hướng, đề xuất giải pháp, lộ trình thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh dựa trên đổi mới sáng tạo ở khu vực phía Nam;

b) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thực hiện, đánh giá kết quả triển khai chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, mô hình, giải pháp, nhiệm vụ, hoạt động thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo được phân công tại khu vực phía Nam.

c) Nghiên cứu xây dựng, tổ chức triển khai bộ chỉ số và phương pháp đo lường, đánh giá năng lực đổi mới sáng tạo theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức ở khu vực phía Nam.

3. Nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ ở khu vực phía Nam:

a) Nghiên cứu ứng dụng, phát triển, thử nghiệm, hoàn thiện công nghệ, giải pháp làm cơ sở cho hoạt động chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo ở khu vực phía Nam;

b) Nghiên cứu phát triển công nghệ tiên tiến, công nghệ xanh, công nghệ cao, công nghệ chiến lược, công nghệ tạo ra sản phẩm lưỡng dụng, công nghệ phục vụ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, giảm phát thải, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển bền vững tại khu vực phía Nam.

4. Kết nối cung - cầu công nghệ và đổi mới sáng tạo tại khu vực phía Nam:

a) Tổ chức thu thập, phân tích, đánh giá nhu cầu đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, phát triển sản phẩm và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp, ngành và địa phương trên địa bàn khu vực phía Nam;

b) Tìm kiếm, đánh giá, giới thiệu công nghệ, kết quả nghiên cứu, giải pháp, mô hình đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước phù hợp với nhu cầu và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của khu vực phía Nam;

c) Tổ chức hoạt động môi giới, kết nối, chuyển giao công nghệ; kết nối viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư, chuyên gia và cơ quan quản lý trong mạng lưới đổi mới sáng tạo tại khu vực phía Nam.

5. Hỗ trợ thử nghiệm, hoàn thiện công nghệ, tạo sản phẩm mẫu và sản xuất thử nghiệm tại khu vực phía Nam:

a) Tổ chức thử nghiệm, trình diễn, kiểm nghiệm công nghệ; hỗ trợ chế thử, hoàn thiện công nghệ, hình thành sản phẩm mẫu, triển khai sản xuất thử nghiệm ở khu vực phía Nam;

b) Cung cấp phòng thí nghiệm, hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất và trang thiết bị dùng chung phục vụ thử nghiệm, hoàn thiện công nghệ và chuyển giao, ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh tại khu vực phía Nam;

6. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, hình thành mô hình kinh doanh mới tại khu vực phía Nam.

a) Tư vấn cải tiến quy trình sản xuất, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh tại khu vực phía Nam;

b) Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản phẩm mới, xây dựng và hoàn thiện mô hình kinh doanh mới trên cơ sở ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo; nâng cao năng lực hấp thụ và làm chủ công nghệ của doanh nghiệp tại khu vực phía Nam;

7. Hỗ trợ về sở hữu trí tuệ và thương mại hóa công nghệ: tư vấn xác lập, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ quản trị, định giá, khai thác, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn, môi giới chuyển giao công nghệ trên địa bàn khu vực phía Nam.

8. Thúc đẩy, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, phát triển doanh nghiệp công nghệ: tổ chức hoạt động ươm tạo, tăng tốc doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ; cung cấp không gian làm việc chung; tư vấn, hỗ trợ hoàn thiện mô hình kinh doanh, kết nối chuyên gia và nhà đầu tư; hỗ trợ gọi vốn, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tại khu vực phía Nam.

9. Cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp về đổi mới sáng tạo tại khu vực phía Nam:

a) Dịch vụ tư vấn chiến lược, chính sách, chương trình, đề án về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực về nghiên cứu phát triển, quản trị công nghệ và đổi mới sáng tạo ở khu vực phía Nam;

b) Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ, định giá, môi giới công nghệ; cung cấp cơ sở dữ liệu, nền tảng số, thông tin và phân tích xu hướng công nghệ tại khu vực phía Nam.

10. Xây dựng và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại khu vực phía Nam: phát triển mạng lưới chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ, quỹ đầu tư, doanh nghiệp; tổ chức hội thảo, diễn đàn, sự kiện thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo tại khu vực phía Nam; kết nối hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo tại khu vực phía Nam với các tổ chức đổi mới sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong nước và quốc tế.

11. Hợp tác trong nước và quốc tế:

a) Thực hiện hợp tác, liên doanh, liên kết với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để triển khai các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm tại khu vực phía Nam;

b) Tham gia các chương trình, dự án, mạng lưới, tổ chức quốc tế về nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững tại khu vực phía Nam.

12. Thực hiện các chương trình, nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao:

a) Triển khai các chương trình, nhiệm vụ nghiên cứu phát triển, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ tại khu vực phía Nam;

b) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong đánh giá hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo tại địa phương, ngành trên địa bàn khu vực phía Nam.

13. Thực hiện các nhiệm vụ về quản trị và phát triển Trung tâm:

a) Quản lý về tổ chức bộ máy, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm; thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân cấp của Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia;

b) Quản lý tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu của Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân cấp của Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

c) Chủ động phát triển các hoạt động sự nghiệp có thu liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm theo quy định của pháp luật; bảo toàn và phát triển nguồn lực được giao;

d) Thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của Trung tâm, đưa hoạt động của Trung tâm lên môi trường số;

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm

a) Lãnh đạo Trung tâm gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc.

b) Giám đốc chịu trách nhiệm trước Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Các Phó Giám đốc giúp Giám đốc chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Trung tâm được phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Tổ chức bộ máy

a) Các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Nghiên cứu Phát triển (Research and Development Division)
- Phòng Thị trường và Đối tác (Market and Partnership Division)
- Xưởng Khởi nghiệp sáng tạo (Tech Hub and Venture Studio)

b) Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Nghiên cứu Phát triển: Thực hiện nghiên cứu, phát triển, làm chủ, tổ chức thử nghiệm, triển khai ứng dụng các công nghệ, mô hình kinh doanh; tư vấn, quản lý, triển khai các dự án ESG/SDGs phục vụ doanh nghiệp và địa phương khu vực phía Nam.

- Phòng Thị trường và Đối tác: Thực hiện phân tích thị trường, tiếp cận và phát triển quan hệ đối tác; khảo sát, xác định bài toán lớn, vấn đề cụ thể cần giải quyết của doanh nghiệp, nhà đầu tư và tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp; khảo sát, xác định nhu cầu và kết nối nguồn lực phù hợp cho các dự án đổi mới sáng tạo tại khu vực phía Nam.

- Xưởng Khởi nghiệp sáng tạo: Quản lý, vận hành các vườn ươm, chương trình tăng tốc, mô hình venture studio; hỗ trợ hình thành, phát triển doanh nghiệp spin-off từ kết quả nghiên cứu và dự án công nghệ; thu hút, kết nối nhà đầu tư và đối tác chiến lược; tham gia đồng sáng lập, góp vốn và đồng hành quản trị nhằm thương mại hóa sản phẩm công nghệ và mở rộng thị trường.

c) Trung tâm được thành lập Hội đồng cố vấn chiến lược gồm chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân, nhà đầu tư có uy tín trong nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo để giúp định hướng phát triển, kết nối đối tác, nâng cao năng lực của Trung tâm trong triển khai các dự án hợp tác trong nước, quốc tế và trong thực thi chức năng, nhiệm vụ được giao tại khu vực phía Nam.

d) Trung tâm được thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mối quan hệ công tác và chế độ phối hợp

1. Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Đổi mới sáng tạo phía Nam xác lập mối quan hệ công tác và thực hiện cơ chế phối hợp nghiệp vụ theo đúng các quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này. Mọi hoạt động tương tác hệ thống được vận hành trên nguyên tắc tuân thủ tuyệt đối phương thức quản trị tập trung và thống nhất của hệ sinh thái NACENTECH, đảm bảo tính đồng bộ dữ liệu theo thời gian thực (real-time) và tối ưu hóa hiệu năng thực thi các nhiệm vụ chiến lược giữa các đơn vị thành viên, tránh chồng chéo và cục bộ trong quản trị nguồn lực.

2. Hoạt động điều phối nguồn vốn tri thức, điều tiết hạ tầng dùng chung và phối hợp chuyên môn chuyên sâu phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình quản trị rủi ro chính sách cùng hệ thống phân cấp thẩm quyền được quy định tại Phụ lục đính kèm. Các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Trung tâm có trách nhiệm chủ động vận hành cơ chế trao đổi dữ liệu chiến lược và chia sẻ nguồn lực trên nền tảng số tập trung; nhằm bảo đảm tính minh bạch, sự nhất quán và thông suốt trong công tác điều hành tổng thể của NACENTECH dựa trên các chỉ số đánh giá tác động (Impact) và hệ thống quản trị hiệu suất (KPI).

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Chi nhánh Viện Ứng dụng công nghệ tại Thành phố Hồ Chí Minh được tiếp tục duy trì trạng thái pháp nhân và sử dụng con dấu trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành. Thời hạn chuyển tiếp này được xác lập nhằm thực hiện các nghiệp vụ rà soát, đối chiếu công nợ, quyết toán tài chính, kiểm kê hiện trạng tài sản và hoàn tất các thủ tục chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với các nguồn lực hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho các đơn vị liên quan theo quy định.

2. Giám đốc Chi nhánh Viện Ứng dụng công nghệ tại Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng của NACENTECH để thực hiện việc bàn giao toàn bộ nhân sự, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và các nhiệm vụ khoa học công nghệ đang thực hiện về các đơn vị có liên quan (Văn phòng Viện và Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Đổi mới sáng tạo phía Nam); chấm dứt hoạt động sau 30 ngày kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 68/QĐ-VUĐCN ngày 30/3/2022 của Viện trưởng Viện Ứng dụng công nghệ về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Viện Ứng dụng công nghệ tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Đổi mới sáng tạo phía Nam, Giám đốc Chi nhánh Viện Ứng dụng công nghệ tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Đổi mới sáng tạo phía Nam và các cá nhân liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định về mối quan hệ công tác tại Phụ lục kèm theo Quyết định này; trong quá trình vận hành, căn cứ vào dữ liệu thực chứng và yêu cầu quản trị thực tiễn, Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm kịp thời tham mưu, đề xuất Viện trưởng xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung Quy định nhằm đảm bảo tính tương thích và hiệu quả hoạt động của đơn vị. /b

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Vụ TCCB (để b/c);
- Viện trưởng và các PVT Viện ĐMSTQG;
- Các đơn vị trực thuộc Viện ĐMSTQG;
- Lưu: VT, VPV.



VIỆN TRƯỞNG

Phạm Hồng Quát



PHỤ LỤC
**Quy định mối quan hệ công tác của Trung tâm Nghiên cứu phát triển và
Đổi mới sáng tạo phía Nam**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **33** /QĐ-VDMSTQG ngày **10** tháng **03** năm 2026
của Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia)

Điều 1. Vị trí và tư cách pháp nhân

1. Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Đổi mới sáng tạo phía Nam (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NACENTECH). Trung tâm chịu sự quản lý trực tiếp và toàn diện của NACENTECH về định biên nhân sự động, mô hình tổ chức bộ máy, cơ chế tài chính tự chủ và hệ quy chiếu chiến lược trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, các Ngân hàng thương mại để thực thi các hoạt động giao dịch, vận hành nghiệp vụ theo quy định của pháp luật. Trung tâm tự chịu trách nhiệm pháp lý đối với các cam kết dân sự, hợp đồng tư vấn đầu tư, chuyển giao công nghệ, dịch vụ thực chứng kỹ thuật và các hoạt động thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân cấp quản lý.

3. Trung tâm vận hành theo phương thức đơn vị hạch toán kinh tế độc lập và điều phối nguồn vốn tri thức, đóng vai trò hạt nhân trong việc tối ưu hóa giá trị gia tăng của tài sản trí tuệ và hạ tầng kỹ thuật dùng chung. Trung tâm thực hiện chuyển dịch triệt để từ mô hình hỗ trợ hành chính thụ động sang tổ chức định hướng thị trường và xác thực công nghệ chuyên sâu; lấy hiệu suất thương mại hóa kết quả nghiên cứu, năng lực giải quyết các điểm nghẽn kỹ thuật và chỉ số tác động kinh tế thực tế (Impact) làm thước đo năng lực nòng cốt để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chiến lược.

Điều 2. Nguyên tắc quản trị và vận hành hệ thống dựa trên nền tảng số

1. **Quản trị số hóa dựa trên nền tảng tích hợp (Platform-based Management):** Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Đổi mới sáng tạo phía Nam thực thi cơ chế điều hành và hạch toán kinh tế tập trung thông qua hệ điều hành số thống nhất của NACENTECH. Mọi nghiệp vụ liên quan đến kế hoạch tài chính đa tầng, quản trị nhân lực động, hạch toán chi phí sử dụng hạ tầng kỹ thuật chuyên sâu và kiểm soát chuỗi giá trị đổi mới sáng tạo phải được cập nhật, thực thi thời gian thực trên hệ thống. Đây là yêu cầu định chế bắt buộc nhằm bảo đảm tính minh bạch thực chứng, đồng bộ hóa dữ liệu chiến lược xuyên suốt và tối ưu hóa hiệu năng hạch toán quản trị trong toàn đơn vị.

2. Cơ chế tối ưu hóa nguồn lực dùng chung (Shared Resources): Trung tâm vận hành theo mô hình quản trị nguồn lực không xác lập quyền sở hữu cố định (Shared Resources); toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, không gian thực chứng công nghệ và mạng lưới chuyên gia hệ thống đều đặt dưới quyền điều phối tổng thể của NACENTECH. Nguồn lực được điều tiết linh hoạt, căn cứ trên bài toán kinh tế và nhu cầu thực tiễn của từng Nhóm dự án (Project Team) nhằm triệt tiêu tư duy sở hữu cục bộ, xóa bỏ tình trạng "cát cứ" nguồn lực và gia tăng tối đa hiệu suất khai thác tài sản chung của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

3. Đánh giá hiệu suất dựa trên dữ liệu xác thực (KPI): Kết quả thực thi nhiệm vụ của viên chức, người lao động và đội ngũ chuyên gia được xác lập, lưu trữ và thẩm định khách quan thông qua hệ thống chỉ số đánh giá hiệu suất (KPI) tích hợp trên nền tảng số. Đây là căn cứ pháp lý duy nhất và là dữ liệu thực chứng trọng yếu phục vụ việc điều tiết định biên nhân sự động, hạch toán thu nhập theo giá trị đóng góp thặng dư, cũng như thực hiện các quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm và điều động nhân sự theo định hướng quản trị dựa trên kết quả đầu ra.

Điều 3. Quyền hạn trong việc khai thác và điều phối nguồn lực

1. Quyền khai thác hạ tầng kỹ thuật và chuyên gia hệ thống: Trung tâm được xác lập quyền ưu tiên trong việc đăng ký, vận hành và khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật chuyên sâu, mạng lưới phòng thí nghiệm dùng chung, khu trình diễn công nghệ và các cơ sở vật chất thuộc hệ sinh thái quản trị tập trung của NACENTECH tại khu vực phía Nam. Quy trình kích hoạt và điều tiết nguồn lực được thực thi thông qua hệ thống định danh trực tuyến trên nền tảng quản trị số nhằm bảo đảm tính thời điểm, minh bạch thực chứng và tối ưu hóa hiệu suất khai thác tài sản công dựa trên các bài toán kinh tế và định mức hạch toán kinh tế thặng dư cụ thể.

2. Quyền đề xuất điều động nhân sự và biệt phái chuyên gia: Trong quá trình thực thi các nhiệm vụ chiến lược, triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, thực chứng công nghệ hoặc vận hành các khung thử nghiệm chính sách (Sandbox), Trung tâm có quyền chủ động đề xuất với Lãnh đạo NACENTECH việc điều động, biệt phái hoặc luân chuyển nhân sự trình độ cao từ các đơn vị thành viên trong hệ sinh thái. Cơ chế điều phối này nhằm mục tiêu tối ưu hóa đội ngũ chuyên gia theo mô hình Nhóm dự án (Project Team), bảo đảm năng lực giải quyết các bài toán công nghệ phức tạp, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về quản trị đổi mới sáng tạo và kết nối nguồn vốn đầu tư mạo hiểm tại địa bàn phía Nam.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức theo mô hình Nhóm Dự án (Project Team)

1. Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và các Phó Giám đốc.

2. Các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Nghiên cứu Phát triển (Research and Development Division)
- Phòng Thị trường và Đối tác (Market and Partnership Division)
- Xưởng Khởi nghiệp sáng tạo (Tech Hub and Venture Studio)

3. **Các Nhóm Dự án (Project Teams):** Trung tâm thực thi mô hình quản trị ma trận tích hợp nhằm tối ưu hóa hiệu năng vận hành và giải quyết triệt để tính cục bộ thông qua việc tổ chức các nhiệm vụ chiến lược thành những Nhóm dự án (Project Teams) linh hoạt, được thành lập căn cứ trên bài toán kinh tế và nhu cầu thực chứng của thị trường công nghệ khu vực phía Nam. Trong quá trình triển khai các chương trình chứng thực khái niệm (POC) hoặc vận hành khung thử nghiệm (Sandbox), đội ngũ chuyên gia và nhân sự nghiệp vụ được điều động tập trung vốn tri thức để thực thi mục tiêu, đồng thời xác lập quyền ưu tiên khai thác hạ tầng kỹ thuật dùng chung thông qua quy trình định danh trên nền tảng số của NACENTECH. Mọi định mức chi phí vận hành và chỉ số hiệu suất (KPI) của từng thành viên được hạch toán độc lập theo dự án trên nền tảng số; sau khi kết thúc dự án hoặc nghiệm thu giai đoạn, các nhân sự được điều động sẽ hoàn trả nhiệm vụ và quay trở về đơn vị chuyên môn để sẵn sàng cho các đợt điều động kế tiếp.

4. **Nhân sự chuyên gia:** Bao gồm biên chế và chuyên gia thuê ngoài, được điều phối dựa trên năng lực và KPI ghi nhận trên hệ thống.

Điều 5. Quy định về chuyển tiếp, bàn giao, kế thừa và xử lý nguồn lực

1. **Kế thừa pháp lý về chức năng và nhiệm vụ:** Trung tâm thực hiện tiếp nhận và kế thừa toàn diện các chức năng, nhiệm vụ về nghiên cứu chiến lược, cung ứng dịch vụ kỹ thuật chuyên sâu và quản lý hạ tầng dùng chung từ các đơn vị tiền thân (Chi nhánh Viện Ứng dụng công nghệ tại TP. Hồ Chí Minh) nhằm bảo đảm tính liên tục về tư cách pháp nhân và uy tín định chế quốc gia. Trung tâm chịu trách nhiệm kế thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đối với các hợp đồng kinh tế, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, dự án đổi mới sáng tạo đang triển khai theo đúng quy định pháp luật và các cam kết dân sự với các đối tác chiến lược tại khu vực phía Nam.

2. **Cơ chế rà soát và kiện toàn nguồn nhân lực:** Trung tâm thực hiện phương án bố trí nhân sự căn cứ trên kết quả thẩm định ma trận năng lực thực tế và mức độ tương thích với yêu cầu quản trị dự án động, tuyệt đối không áp dụng hình thức tiếp nhận nguyên trạng nhân sự từ đơn vị cũ. Đối với các trường hợp không đáp ứng ngưỡng chỉ số hiệu suất thặng dư (KPI) hoặc có định hướng phát triển không phù hợp với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, Giám đốc Trung tâm thực hiện điều động, sắp xếp

lại vị trí công tác hoặc giải quyết chế độ nhân sự theo quy chuẩn quản trị cán bộ tập trung và thống nhất của NACENTECH.

3. Quản lý tài sản và hạ tầng kỹ thuật theo mô hình tập trung: Toàn bộ hệ thống tài sản, trang thiết bị thí nghiệm chuyên dụng và hạ tầng không gian thực chứng của các đơn vị tiền thân được bàn giao về Văn phòng Viện để thực hiện quản trị sở hữu tập trung và đưa vào khai thác dưới hình thức nguồn lực dùng chung. Trung tâm thực hiện quyền đăng ký khai thác và vận hành các nguồn lực này căn cứ trên bài toán kinh tế và nhu cầu thực chứng của các Nhóm dự án (Project Team) thông qua quy trình điều phối trực tuyến trên nền tảng số thống nhất của NACENTECH.

Điều 6. Cơ chế quản trị hạ tầng và điều phối không gian làm việc

1. Nguyên tắc quản lý hạ tầng tập trung: Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Đổi mới sáng tạo phía Nam thực hiện cơ chế khai thác hệ thống phòng thí nghiệm chuyên dụng, khu vực trình diễn công nghệ và các không gian làm việc tích hợp dựa trên quyền sử dụng định danh; không xác lập quyền sở hữu cục bộ hoặc định biên diện tích cố định. Toàn bộ hệ thống mặt bằng nghiệp vụ và hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ chuyên sâu được đặt dưới sự quản trị tập trung của NACENTECH nhằm mục tiêu chuẩn hóa môi trường thực nghiệm chuyên nghiệp và tối đa hóa hiệu suất khai thác tài sản công trong toàn hệ sinh thái.

2. Cơ chế điều tiết không gian theo quy mô nhiệm vụ: Hạ tầng kỹ thuật và không gian vận hành nghiệp vụ được điều phối linh hoạt dựa trên dữ liệu thực chứng về quy mô các chương trình nghiên cứu, dự án chứng thực khái niệm (POC) và định biên nhân sự động triển khai tại từng thời điểm. Văn phòng Viện thực hiện rà soát, điều tiết chỉ tiêu hạ tầng vận hành định kỳ hoặc theo từng giai đoạn dự án; bảo đảm sự tương xứng tuyệt đối giữa năng lực cung ứng kỹ thuật và khối lượng nhiệm vụ thực tế của Trung tâm tại khu vực phía Nam.

3. Trách nhiệm đảm bảo điều kiện vận hành và duy tu: Văn phòng Viện đóng vai trò là đơn vị đầu mối cung ứng dịch vụ hậu cần và nền tảng hạ tầng kỹ thuật; chịu trách nhiệm bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống thiết bị dùng chung và bảo đảm các điều kiện vận hành chuẩn mực cho môi trường thực nghiệm số. Việc cung ứng, thay thế hoặc nâng cấp hạ tầng được thực thi căn cứ trên nhu cầu đăng ký chính thức của Trung tâm thông qua hệ thống quản trị nền tảng số chung, bảo đảm tính kịp thời và hiệu quả tối ưu trong quản trị tài sản.

Điều 7. Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu suất (KPI) và quản trị mục tiêu

1. Quy định về tính thống nhất và bắt buộc của hệ thống KPI: Toàn thể đội

ngũ lãnh đạo, quản lý và nhân sự chuyên trách thuộc Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Đổi mới sáng tạo phía Nam có trách nhiệm tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành và hệ thống chỉ số đánh giá hiệu suất (KPI) được thiết lập tập trung trên nền tảng quản trị số của NACENTECH. Việc ghi nhận, cập nhật dữ liệu và thực chứng kết quả công tác trên nền tảng số là nghĩa vụ hành chính bắt buộc; nhằm bảo đảm tính minh bạch, xác lập cơ sở dữ liệu hệ thống xuyên suốt quá trình thực thi các nhiệm vụ chiến lược và các chương trình nghiên cứu, chứng thực công nghệ của đơn vị.

2. Giá trị pháp lý của kết quả đánh giá KPI: Chỉ số hiệu suất (KPI) thu thập từ nền tảng quản trị số là căn cứ định chế và dữ liệu thực chứng duy nhất để thực hiện hạch toán thu nhập theo giá trị đóng góp thặng dư, xét duyệt các chế độ khen thưởng, phúc lợi và phân phối lợi ích kinh tế. Đồng thời, kết quả thẩm định này là thước đo năng lực nòng cốt để xác định mức độ tương thích của nhân sự với mô hình quản trị dự án động; làm cơ sở quyết định việc điều động, định biên nhân sự động hoặc thực hiện các quy trình cán bộ; bảo đảm nguyên tắc nhân sự có năng lực phù hợp nhất luôn được ưu tiên bố trí vào các vị trí tạo ra giá trị tác động (Impact) cao nhất cho hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại khu vực phía Nam.

Điều 8. Quy định về điều động, bổ nhiệm và miễn nhiệm nhân sự

1. Cơ chế miễn nhiệm dựa trên chỉ số hiệu suất (KPI): Cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị trực thuộc Trung tâm có trách nhiệm bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu hiệu suất chiến lược và định mức nghiệp vụ chuyên sâu về nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo được giao. Trường hợp kết quả thẩm định chỉ số KPI không đạt ngưỡng yêu cầu theo quy chuẩn quản trị thực chứng của NACENTECH, nhân sự giữ chức vụ quản lý thực hiện chế độ từ nhiệm hoặc cấp có thẩm quyền thực hiện quy trình miễn nhiệm theo định hướng quản trị dựa trên kết quả đầu ra để kiện toàn đội ngũ điều hành có năng lực thực thi phù hợp; nhằm bảo đảm tính liên tục và hiệu năng tối ưu trong hoạt động quản trị, thực thi các chuỗi giá trị đổi mới sáng tạo của đơn vị.

2. Thẩm quyền điều động nhân sự linh hoạt trong hệ sinh thái : Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NACENTECH) thực thi quyền điều động, biệt phái hoặc luân chuyển nhân sự thuộc Trung tâm tham gia các nhiệm vụ chiến lược, chương trình thực chứng công nghệ, khung thử nghiệm chính sách (Sandbox) và dự án liên ngành trong toàn hệ sinh thái vào bất kỳ thời điểm nào căn cứ trên yêu cầu thực tiễn. Cơ chế điều phối này nhằm tối ưu hóa giá trị thặng dư từ nguồn vốn tri thức và bảo đảm sự điều tiết nguồn lực linh hoạt, đáp ứng các mục tiêu ưu tiên chiến lược trong từng giai đoạn phát triển và hội nhập của hệ sinh thái NACENTECH.

Điều 9. Cơ chế tự chủ tài chính

1. ***Quyền tự chủ và trách nhiệm tài chính:*** Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Đổi mới sáng tạo phía Nam vận hành theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế chi tiêu nội bộ của NACENTECH. Trung tâm thực thi quản trị tài chính dựa trên nguyên tắc minh bạch hóa dữ liệu số, tối ưu hóa hiệu suất sử dụng dòng vốn đa tầng và thực hiện nghĩa vụ bảo toàn, phát triển nguồn vốn, tài sản nhà nước được giao thông qua các chỉ số thực chứng về giá trị thặng dư tài sản trí tuệ.

2. ***Cơ cấu nguồn thu chiến lược:*** Nguồn thu của Trung tâm được xác lập dựa trên năng lực điều phối vốn tri thức và khai thác danh mục dịch vụ thực chứng, nghiên cứu phát triển trọng tâm, bao gồm doanh thu từ các chương trình thúc đẩy doanh nghiệp, thực chứng công nghệ và xác thực mô hình kinh doanh đổi mới thông qua cơ chế thử nghiệm đặc thù (Sandbox). Trung tâm thực hiện thu phí chuyên gia và phí tư vấn chiến lược từ các hoạt động thực thi tiến trình đổi mới sáng tạo, định giá tài sản trí tuệ, cấu trúc vốn gọi vốn mạo hiểm và hạch toán khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật chuyên sâu, phòng thí nghiệm dùng chung trong hệ sinh thái NACENTECH. Bên cạnh đó, nguồn thu được cấu thành từ hoạt động môi giới đầu tư, xúc tiến thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phí quản lý các quỹ hoặc dự án hợp tác công - tư (PPP) và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học, đề án đầu tư công phục vụ phát triển công nghệ tại khu vực phía Nam.

3. ***Cơ chế hạch toán sử dụng nguồn lực dùng chung:*** Trung tâm thực hiện việc hạch toán chi phí sử dụng mạng lưới chuyên gia hệ thống, hạ tầng kỹ thuật thực chứng và nguồn vốn tri thức dựa trên định mức khai thác thực tế và giá trị đóng góp cho từng thực thể dự án. Các khoản chi phí này được phân bổ vào ngân sách vận hành của từng Nhóm dự án (Project Team), thực hiện cơ chế khấu trừ nội bộ và hạch toán dòng tiền thông qua hệ thống kế toán số hóa tập trung của NACENTECH nhằm phản ánh chính xác hiệu quả kinh tế và chỉ số tác động thặng dư (Impact) của đơn vị.

Điều 10. Quản trị giao dịch và hạch toán trên nền tảng số

1. ***Quy định về tính minh bạch dữ liệu tài chính:*** Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Đổi mới sáng tạo phía Nam thực hiện nghĩa vụ minh bạch hóa toàn bộ các giao dịch tài chính, hệ thống hợp đồng kinh tế và định mức chi phí phát sinh trong quá trình triển khai các chương trình nghiên cứu chiến lược, thực chứng công nghệ và dịch vụ đổi mới sáng tạo thông qua việc cập nhật dữ liệu thời gian thực trên nền tảng quản trị số tập trung của NACENTECH. Việc lưu trữ và hạch toán dữ liệu trên

nền tảng số là yêu cầu định chế bắt buộc nhằm thiết lập hệ cơ sở dữ liệu thực chứng phục vụ công tác kiểm soát nội bộ, kiểm toán quy trình và lập báo cáo tài chính tổng thể của Trung tâm.

2. Cơ chế giám sát và điều phối tập trung: Dữ liệu tài chính trên nền tảng số là căn cứ định chế duy nhất để đơn vị chủ quản (NACENTECH) thực hiện chức năng giám sát chiến lược, điều phối nguồn vốn tri thức và phê duyệt các định mức đầu tư trọng điểm cho khu vực phía Nam. Việc tuân thủ nghiêm ngặt quy trình hạch toán số hóa bảo đảm tính thống nhất trong quản trị thặng dư, tối ưu hóa lưu chuyển dòng tiền đa tầng và là cơ sở pháp lý để Trung tâm thực thi các quyền hạn về tự chủ tài chính, đồng thời xác lập năng lực giải trình trước các cơ quan thanh tra, kiểm toán Nhà nước.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Quy định này là văn bản định chế cơ bản xác lập các nguyên tắc tổ chức, phương thức vận hành nghiệp vụ định hướng thị trường và mối quan hệ công tác chiến lược của Trung tâm trong hệ sinh thái NACENTECH. Toàn thể viên chức, người lao động và đội ngũ chuyên gia khi tham gia các hoạt động nghiệp vụ hoặc Nhóm Dự án (Project Team) thuộc phạm vi điều phối của Trung tâm có trách nhiệm tuân thủ tuyệt đối các định chế về hạch toán kinh tế, khai thác nguồn vốn tri thức dùng chung, cơ chế điều phối nhân sự động và hệ thống quản trị hiệu suất (KPI) trên nền tảng số theo quy định thống nhất của NACENTECH.

3. Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Đổi mới sáng tạo phía Nam phối hợp với Chánh Văn phòng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia tổ chức thực hiện Quy định này.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình vận hành, căn cứ trên dữ liệu thực chứng và báo cáo hiệu quả từ nền tảng quản trị số, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Đổi mới sáng tạo phía Nam có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu và báo cáo Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NACENTECH) xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các nội dung Quy định nhằm đảm bảo sự tương thích với thực tiễn hoạt động và định hướng chiến lược của hệ sinh thái NACENTECH./.

